

ALLFLEX 12PACK 4131A

ALLFLEX12P

Găng tay an toàn khéo léo và độ nhạ y
a cho nhữ n g **thao tác tinh** t
Găng tay ALLFLEX l iề a Safety Jogger đư ợc **chu cấc** t ú n g
dụn g nhế ụ **lòng bàn tay** và đa là **cho** v iệ c. Tớ ắp **ráp**
ế và cá tinh toạt độ n g nh ẹ khác. L ớp phủ **lót nylon liền mạch** vọ ớt màu
đen để x ử lý chính xác trong điều k iệ n khô ráo.

lót	i polyamide/elastane/latex, độ dày 15 gauge.
áo l	T NITRIL BỌ
i Loạ	SIF không chứa silicone
Phạm vi kích thước	EU 6-12
ng lượng t thép	0.020 kg
ẩn hóa chu	EN ISO 21420:2020 EN 388:2016 : 4 1 3 1 A

CE | ANSI /ISEA | 15G | DMF FREE PU | LATEX FREE | SILICONE FREE

EN ISO 21420 EN 388:2016



ất

Công nghiệp **n:**
Biên t ập , lĩnh vự c ô tô, Hoá h oạc b , Xây dự n g, Ngành
công n g hiệp , Khai thác m ỏ , Dầu khí, thiế n thu



174

mức độ hiệu s

EN388:2016	0	1	2	3	4	5
a. Khả **năng** chống **mài mòn** (lượt)	< 100	100	500	2000	8000	-
b. Khả **năng** chống **ghép** nối)	< 1.2	1.2	2.5	5.0	10.0	20.0
ộ bền **xé** (Newton)	< 10	10	25	50	75	-
d. Sức cản **(Newton)**	< 20	20	60	100	150	-

EN ISO 13997 (TDM-100 test)	A	B	C	D	E	F
e. Khả **năng** chống cắt **TDM 100)**	2	5	10	15	22	30

a. Khả **năng** chống **mài mòn:** Dựa **trên** số **chu kỳ** cần thiết để **chà xát qua** găng tay mẫ
b. Khả **năng** chống **ghép** nối: Dựa **trên** số **chu kỳ** cần thiết để **không** găng tay mẫ
c. Khả **năng** chống **xé:** Dựa **trên** lượng lực cần thiết để **xé** mẫ
d. Khả **năng** chống **xuyên** thủng: Dựa **trên** lực cần thiết để **xuyên** thủng mẫu **tiêu** chu
e. Khả **năng** chống cắt **theo** thử nghiệm **TDM100:** dựa **trên** số **chu kỳ** cần thiết để cắt **không** găng tay mẫ
ốc độ ổn định

mà không cảm ứng
ớp phủ **thông minh** hoặc **máy tính** bảng **mà không** cần
thảo găng tay.

PU không có DMF
Được làm từ polyurethane không có DMF có
nghĩa là chúng an toàn khi s